

Số: 104 /KH-UBND

Tam Kỳ, ngày 31 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở năm học 2025 - 2026

Để tuyển sinh vào các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố được kịp thời, khoa học và đúng quy định, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Tam Kỳ ban hành Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026 với các nội dung sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non;

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp;

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của UBND thành phố Tam Kỳ;

- Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tuyển sinh THCS, THPT; Công văn số 1051/UBND-KGVX ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc tăng cường chỉ đạo công tác tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm. Phương án số 352/PA-SGDĐT ngày 18/02/2025 của Sở GDĐT Quảng Nam về tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Huy động trẻ em trên địa bàn thành phố Tam Kỳ ra lớp đúng độ tuổi theo chỉ tiêu kế hoạch trên cơ sở đủ đáp ứng về điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

2. Yêu cầu

Công tác tuyển sinh đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch; không vượt chỉ tiêu tuyển sinh đã được phê duyệt.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh là trẻ em đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường học hiện hành và theo các điều kiện được UBND thành phố thống nhất tuyển sinh.

2. Thời gian

a) Từ ngày 07/4/2025 đến ngày 06/6/2025:

- Các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở (MN, MG, TH, THCS) thông báo rộng rãi đến phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn được phân tuyến tuyển sinh về đối tượng được tuyển sinh theo quy định của UBND thành phố để phụ huynh biết, đến đăng ký danh sách và cung cấp thông tin (Đối với những đối tượng ở ngoài danh sách phổ cập giáo dục năm 2024).

- Rà soát, đối chiếu danh sách trẻ các diện cư trú và danh sách đăng ký tuyển sinh lần cuối.

b) Từ ngày 09/6/2025 đến ngày 09/7/2025: Các trường mầm non, mẫu giáo tuyển sinh trực tiếp. Đồng thời phát hành, thu nhận hồ sơ đăng ký nhập học đã được tuyển sinh.

c) Từ ngày 09/6/2025 đến ngày 20/6/2025: Tuyển sinh trực tuyến đối với học sinh khối lớp 1 và khối lớp 6 (Tuyển sinh đúng trẻ trong số liệu phổ cập giáo dục năm 2024 và mã định danh học sinh xã, phường quản lý).

* **Lưu ý:** Các trường TH, THCS thu nhận hồ sơ tuyển sinh trực tuyến trên phần mềm; các trường không phát hành, không tiếp nhận hồ sơ giấy trong thời gian triển khai tuyển sinh trực tuyến.

d) Từ ngày 23/6/2025 đến ngày 09/7/2025: Tuyển sinh trực tiếp.

- Tiếp nhận trẻ (học sinh) ngoài danh sách phổ cập giáo dục do điều tra sót.

- Chốt số liệu tuyển sinh, niêm yết danh sách đã tuyển sinh và công khai trên các phương tiện truyền thông của nhà trường và của địa phương.

- Các trường MN, MG, TH, THCS phát hành, thu nhận hồ sơ đăng ký nhập học đã được tuyển sinh.

- Các trường MN, MG, TH, THCS tuyển sinh đúng đối tượng trong danh sách các trường gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Phòng GDĐT và UBND thành phố.

e) Từ ngày 10/7/2025 đến ngày 25/7/2025:

- Các trường báo cáo kết quả tuyển sinh về Phòng GDĐT thành phố.

- Phòng GDĐT phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển.

* **Lưu ý:** Sau khi Phòng GDĐT phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển, các trường Tiểu học, THCS tổ chức họp phụ huynh lớp đầu cấp (lớp 1, lớp 6) để triển khai một số nhiệm vụ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Hồ sơ tuyển sinh

a) Thông báo số định danh cá nhân học sinh.

b) Bản sao giấy khai sinh.

Riêng đối với cấp trung học cơ sở, phải đính kèm học bạ cấp tiểu học theo quy định (hoặc hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ).

Trong quá trình thu nhận hồ sơ, phải kiểm tra, đối chiếu thông tin của học sinh (giữa khai sinh, số định danh học sinh) và các hồ sơ liên quan. Nếu khớp đúng, người thu nhận hồ sơ ký xác nhận, ghi rõ họ tên vào mặt sau giấy khai sinh lưu hồ sơ nhập học của học sinh. Nếu không khớp, đúng phải trả lại ngay và hướng dẫn cụ thể cho phụ huynh để kịp thời điều chỉnh.

* **Lưu ý:** Hồ sơ gửi trên phần mềm tuyển sinh trực tuyến phải được Scan cho rõ nét, dễ đọc.

4. Phân tuyến tuyển sinh và số liệu phát triển mạng lưới trường lớp

a) Phân tuyến tuyển sinh: Theo các phụ lục 1a, 2a, 3a gửi kèm.

* **Lưu ý:** Riêng trường THCS Lê Hồng Phong tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường An Mỹ và tuyển sinh trẻ ở các khối phố Mỹ Thạch Tây, Đông Trà, Đông Yên, Trà Cai, Mỹ Thạch Trung, Thuận Trà phường Hòa Thuận và khối phố Mỹ Thạch Tây phường Tân Thạnh với 169 học sinh.

b) Số liệu phát triển mạng lưới trường lớp: Theo các phụ lục 1b, 2b, 3b gửi kèm.

5. Xác định diện cư trú

a) Trẻ trong số liệu phổ cập giáo dục năm 2024 xã, phường và thành phố quản lý. UBND xã, phường chịu trách nhiệm về tính chính xác của trẻ thuộc diện này.

b) Trẻ ngoài số liệu phổ cập giáo dục năm 2024, được Ban nhân dân thôn (khối phố), UBND xã, phường xác nhận có cư trú (ở) thực tế, hợp pháp trên địa

bàn. Tất cả trẻ này không có tên trong danh sách phổ cập giáo dục được xác định vào tháng 10/2024, gồm:

- Trẻ có cha mẹ (cha hoặc mẹ) đã cư trú hợp pháp, có nhà ở ổn định lâu dài trên địa bàn nhưng không có tên trong danh sách phổ cập giáo dục được xác định vào tháng 10/2024 do điều tra thiếu (*Có Thông báo số định danh cá nhân*).

- Trẻ có gia đình chuyển đến định cư hợp pháp, làm xong nhà mới (hoặc mua nhà mới) đã sinh sống ổn định, thực tế trên địa bàn (tăng cơ học) kể từ sau tháng 10/2024 (*Có Thông báo số định danh cá nhân*).

- Trẻ nhập sinh vào ông (bà) nội ruột; ông (bà) ngoại ruột đã cư trú hợp pháp, có số định danh, có nhà ở ổn định lâu dài trên địa bàn.

* **Lưu ý:** Ngoài các đối tượng nêu trên các trường không được phép nhận bất kỳ đối tượng nào. Những trường hợp phát sinh có nhu cầu học tại trường; Hội đồng tuyển sinh trường lập danh sách đề nghị Phòng GDĐT thành phố xem xét, tham mưu UBND thành phố quyết định.

6. Qui trình tuyển sinh

- Các trường MN, MG, TH, THCS xây dựng Kế hoạch tuyển sinh; thông báo công khai rộng rãi đến phụ huynh học sinh kế hoạch tuyển sinh.

- Tổ chức họp, triển khai trong Hội đồng tuyển sinh của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tuyển sinh đúng theo quy định.

* Lưu ý:

- Thực hiện kế hoạch tuyển sinh: Các trường phải căn cứ số trẻ thuộc diện phải tuyển sinh theo số liệu PCGD năm 2024 cộng điều tra thiếu, cộng tăng cơ học; điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ hiện có để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp.

- Đối với cấp học mầm non:

+ *Các trường MN ngoài công lập:* Tuyển sinh theo điều kiện thực tế và phù hợp với Đề án thành lập trường đã được phê duyệt; không phân tuyển địa bàn tuyển sinh.

+ *Các trường MN, MG công lập:* Tuyển sinh theo điều kiện cơ sở vật chất và biên chế được giao đảm bảo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Yêu cầu tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi cư trú trên địa bàn vào học; sau đó căn cứ vào điều kiện của nhà trường để xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ các khối lớp dưới 05 tuổi phù hợp; công khai trên các phương tiện truyền thông của nhà trường.

- Đối với cấp tiểu học, THCS:

+ Ưu tiên tuyển 100% trẻ (học sinh) đủ điều kiện trên địa bàn được phân tuyển tuyển sinh vào học lớp đầu cấp.

+ Dựa vào danh sách điều tra, tiến hành xác minh các diện cư trú (có xác nhận của địa phương); căn cứ điều kiện thực tiễn của đơn vị để thiết lập danh sách tuyển sinh đảm bảo.

+ Niêm yết công khai danh sách đối tượng tuyển sinh tại nhà trường, thông báo rộng rãi trên kênh điều hành của Phòng GDĐT thành phố, trên chương trình truyền thanh cơ sở và trên các phương tiện truyền thông của nhà trường để nhân dân và các đơn vị trường học liên quan được biết trước khi phát hành và thu nhận hồ sơ tuyển sinh.

- Khi Hội đồng tuyển sinh tổ chức triển khai kế hoạch, tổng kết công tác tuyển sinh hoặc giải quyết các vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình tuyển sinh, bắt buộc phải có đại diện Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố tham dự.

- Hết thời gian tuyển sinh, các trường thực hiện thống kê, báo cáo về Phòng GDĐT để phê duyệt kết quả tuyển sinh.

- Lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

* Một số nội dung yêu cầu khác:

- Đối với những học sinh trong thành phố trước đây tuyển đúng tuyển ở cấp học mầm non và cấp tiểu học nhưng đã chuyển nhà ở, chuyển địa bàn cư trú: Các trường MN, MG, TH, THCS chỉ được tiếp nhận khi phụ huynh học sinh xuất trình đầy đủ các hồ sơ minh chứng theo quy định, có xác nhận của Ban nhân dân thôn (khối phố), UBND xã (phường) nơi cư trú là thực tế có cư trú hợp pháp trên địa bàn.

- Đối với những học sinh ngoài thành phố mới chuyển đến theo diện chuyển khẩu hoặc làm nhà mới sau khi hoàn thành chương trình mầm non, tiểu học: đề nghị phụ huynh học sinh trình các hồ sơ minh chứng theo qui định, đối chiếu với danh sách đã được Ban nhân dân thôn (khối phố) xác nhận về thực tế có định cư thường xuyên, hợp pháp trên địa bàn và xã (phường) đã đưa vào số liệu tổng hợp đề xuất tuyển sinh.

- Đối với học sinh chuyển đến sau khi kết thúc tuyển sinh lớp đầu cấp (kể cả các khối lớp 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9): Yêu cầu các trường báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố xem xét quyết định đối tượng tiếp nhận, trước khi trường tiếp nhận; không để xảy ra tình trạng chạy trường, chạy lớp sau tuyển sinh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị UBNDTTQVN và các hội, đoàn thể thành phố

Chỉ đạo các tổ chức hội, đoàn thể ở cơ sở tham gia cùng chính quyền thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đưa con em ra lớp đúng độ tuổi, đủ số lượng, đảm bảo thời gian, đúng tuyển quy định; đồng thời tích cực tham gia giám sát công tác tuyển sinh các trường học trên địa bàn thành phố.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Tham mưu UBND thành phố Kế hoạch tuyển sinh vào các trường MN, MG, TH, THCS năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Tam Kỳ;

- Tham mưu UBND thành phố Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh năm học 2025 - 2026;

- Ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các trường MN, MG, TH, THCS năm học 2025 - 2026;



- Chỉ đạo các trường học xây dựng kế hoạch tuyển sinh và triển khai thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả;

- Chỉ đạo các trường học tổng hợp danh sách những trường hợp thực tế phát sinh thuộc đối tượng được tuyển sinh báo cáo cụ thể về Phòng GDĐT thành phố để xem xét thống nhất đối tượng trước khi tiếp nhận.

- Phối hợp xây dựng phần mềm thực hiện công tác tuyển sinh trên toàn địa bàn thành phố để đảm bảo công tác tuyển sinh được khoa học, chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng tuyến; lưu ý: đơn giản hoá quy trình, biểu mẫu... nộp hồ sơ trực tuyến.

- Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các trường về công tác tuyển sinh và công tác tiếp nhận học sinh sau tuyển sinh (kể cả các lớp không phải đầu cấp).

- Tham mưu UBND thành phố bố trí số lượng giáo viên, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường trong năm học mới 2025 - 2026. Đồng thời, khẩn trương tham mưu công tác tiếp nhận, luân chuyển giáo viên theo kế hoạch.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí cho các trường TH, THCS thực hiện công tác tuyển sinh trực tuyến.

4. Thanh tra thành phố

Thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác tuyển sinh tại các trường học thực hiện không đúng kế hoạch tuyển sinh và các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác tuyển sinh.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thông thành phố

- Triển khai đầy đủ nội dung kế hoạch tuyển sinh này đến nhân dân, đặc biệt là các gia đình có con em thuộc diện tuyển sinh năm học 2025 - 2026;

- Phối hợp với Phòng GDĐT thành phố tuyên truyền về tuyển sinh vào các trường MN, MG, TH, THCS năm học 2025 - 2026 để nhân dân, phụ huynh, học sinh được biết, thực hiện đảm bảo tiến độ thời gian quy định;

- Kịp thời đưa tin, phản ánh công tác tuyển sinh tại các nhà trường, các xã, phường; biểu dương các địa phương, trường học làm tốt, đồng thời phản ánh các địa phương, trường học chưa thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo công tác tuyển sinh của thành phố.

6. UBND các xã, phường

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đưa con em ra lớp đúng độ tuổi, đủ số lượng, đảm bảo thời gian, đúng tuyến tuyển sinh quy định;

- Chỉ đạo cơ quan Công an, Ban nhân dân và Ban công tác Mặt trận thôn (khối phố) thực hiện công tác điều tra, xác minh diện cư trú, không để xảy ra tình trạng chạy trường, chạy lớp và các hành vi tiêu cực trong công tác tuyển sinh; quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các trường học trên địa bàn thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo theo kế hoạch.

- Chỉ đạo Công an các xã, phường kiểm tra công tác quản lý trên phần mềm quản lý dữ liệu tổng hợp dân cư tại cấp xã (phường) để khai thác dữ liệu đảm bảo; đồng thời quản lý chặt chẽ các trường hợp cư trú trên địa bàn xã, phường; trong đó lưu ý các trường hợp đến thuê nhà, thuê trọ trên địa bàn;

- Xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm trong việc lợi dụng đăng ký tạm trú, thường trú để nhằm mục đích tuyển sinh.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2025 - 2026 của UBND thành phố Tam Kỳ. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Quảng Nam;
- TTTU, HẸND, UBND, UBNDTTQVN thành phố;
- C, PVP HẸND và UBND thành phố;
- Phòng GDĐT thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan của thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Minh Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỊA BÀN PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH BẠC HỌC MẦM NON NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: 104 /KH-UBND ngày 31. tháng 3 năm 2025
của UBND thành phố Tam Kỳ)

TT	Đơn vị	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
1	Các trường MN ngoài công lập	Không giới hạn địa bàn tuyển sinh	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tuyển sinh trẻ ở các xã, phường trên địa bàn thành phố một cách phù hợp, đúng Đề án thành lập trường; đảm bảo các tiêu chí để xây dựng trường chuẩn Quốc gia và thực hiện Kiểm định chất lượng giáo dục theo qui định.
2	MG Hoa Sen	Xã Tam Thăng	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường tuyển sinh trẻ ở xã Tam Thăng vào học một cách phù hợp; ưu tiên tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi.
3	MG Hải Âu	Xã Tam Thanh	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tuyển sinh trẻ ở xã Tam Thanh vào học một cách phù hợp; ưu tiên tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi.
4	MG Anh Đào	Xã Tam Phú	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tuyển sinh trẻ ở xã Tam Phú vào học một cách phù hợp; ưu tiên tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi.
5	MG Măng Non	Xã Tam Ngọc	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tuyển sinh trẻ ở xã Tam Ngọc; ưu tiên tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi.
6	MN Sơn Ca	Phường Tân Thạnh	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi trên địa bàn phường Tân Thạnh, tuyển ít nhất 02 lớp Nhà trẻ; đảm bảo tổng số lớp không quá 18 lớp.
7	MG Bình Minh	Phường Hòa Thuận	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, ưu tiên tuyển sinh 100% cháu 05 tuổi ở phường Hòa Thuận; đảm bảo tổng số lớp không quá 09 lớp.
8	MG Rạng Đông	Phường An Phú	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tuyển sinh trẻ ở phường An Phú; ưu tiên tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi.
9	MG Họa Mi	Phường An Sơn	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tuyển sinh trẻ ở phường An Sơn; ưu tiên tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi.
10	MN 24/3	Phường An Xuân	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tuyển sinh các cháu ở Khối phố 1, Khối phố 2, Khối phố 3, Khối phố 4, Khối phố 5, Khối phố 6 phường An Xuân; ưu tiên tuyển sinh 100% cháu 05 tuổi.
11	MG Vành Khuyên	Phường An Xuân	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tuyển sinh các cháu ở Khối phố 7, Khối phố 8, Khối phố 9 phường An Xuân; ưu tiên tuyển sinh 100% cháu 05 tuổi và một số cháu ở phường lân cận.
12	MG Hương Sen	Phường An Mỹ	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường tuyển sinh các cháu ở phường An Mỹ; ưu tiên tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi.
13	MG Tuổi Thơ	Phường Hòa Hương	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường tuyển sinh trẻ ở phường Hòa Hương; ưu tiên tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi.
14	MG Ánh Dương	Phường Trường Xuân	Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tuyển sinh trẻ ở phường Trường Xuân; ưu tiên tuyển sinh 100% trẻ 05 tuổi.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỊA BÀN PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH CẤP TIỂU HỌC NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: 104/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025
của UBND thành phố Tam Kỳ)

TT	Đơn vị	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
1	Tiểu học Phan Thanh	Xã Tam Thăng	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn xã Tam Thăng vào học lớp 1.
2	Tiểu học Ngô Gia Tự	Xã Tam Thanh	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn xã Tam Thanh vào học lớp 1.
3	Tiểu học Trần Quý Cáp	Xã Tam Ngọc	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn xã Tam Ngọc vào học lớp 1.
4	Tiểu học Ngô Quyền	Phường An Phú	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường An Phú vào học lớp 1.
5	Tiểu học Lê Văn Tám	Phường An Sơn	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường An Sơn vào học lớp 1.
6	Tiểu học Trần Quốc Toản	Phường An Xuân	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện ở các Khối phố 1, Khối phố 2, Khối phố 3, Khối phố 4, Khối phố 5, Khối phố 6 trên địa bàn phường An Xuân vào học lớp 1.
7	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Phường Tân Thạnh	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường Tân Thạnh vào học lớp 1 (trừ trẻ ở các Khối phố Hòa Nam, Mỹ Thạch Đông, Mỹ Thạch Tây).
8	Tiểu học Kim Đồng	Phường An Mỹ	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện của phường An Mỹ và Khối phố 7 phường An Xuân vào học lớp 1 (trừ trẻ Khối phố Mỹ Hiệp, Mỹ Hòa phường An Mỹ).
9	Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường Tân Thạnh, phường An Mỹ	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện ở các Khối phố Mỹ Hiệp, Mỹ Hòa phường An Mỹ và trẻ ở các Khối phố Hòa Nam, Mỹ Thạch Đông, Mỹ Thạch Tây phường Tân Thạnh vào học lớp 1.
10	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Phường Hòa Hương	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường Hòa Hương vào học lớp 1.
11	Tiểu học Nguyễn Hiền	Phường Hòa Thuận	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường Hòa Thuận vào học lớp 1.
12	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Phường An Xuân	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện ở các Khối phố 8, Khối phố 9 trên địa bàn phường An Xuân vào học lớp 1 (trừ trẻ Khối phố 7).
13	Tiểu học Hùng Vương	Phường Trường Xuân	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường Trường Xuân vào học lớp 1.
14	Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Xã Tam Phú	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn xã Tam Phú vào học lớp 1.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỊA BÀN PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: 104. /KH-UBND ngày 31. tháng 3 năm 2025
của UBND thành phố Tam Kỳ)

TT	Đơn vị	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
1	THCS Lê Lợi	Xã Tam Thăng	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn xã Tam Thăng vào học lớp 6.
2	THCS Lê Hồng Phong	Phường An Mỹ	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường An Mỹ và tuyển sinh trẻ ở các khối phố Mỹ Thạch Tây, Đông Trà, Đông Yên, Trà Cai, Mỹ Thạch Trung, Thuận Trà phường Hòa Thuận. Khối phố Mỹ Thạch Tây phường Tân Thạnh với 169 học sinh
3	THCS Thái Phiên	Xã Tam Thanh	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn xã Tam Thanh vào học lớp 6.
4	THCS Lý Tự Trọng	Phường An Xuân	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường An Xuân vào học lớp 6.
5	THCS Nguyễn Huệ	Phường Hòa Hương	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường Hòa Hương vào học lớp 6. Căn cứ điều kiện cụ thể của nhà trường để tiếp nhận học sinh của Đoàn Bóng đá Quảng Nam (QNK), Trung tâm đào tạo và tổ chức thi đấu TDTT tỉnh Quảng Nam phù hợp.
6	THCS Chu Văn An	Phường An Sơn	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường An Sơn vào học lớp 6.
7	THCS Nguyễn Du	Phường Tân Thạnh, phường Hòa Thuận	Trường THCS Nguyễn Du tuyển sinh ở những khối phố Phường Hòa Nam, Phường Hòa Đông, Phường Hòa Tây, phường Hòa Thuận. Khối phố Đoàn Trai, Hòa Nam, Mỹ Thạch Bắc, Mỹ Thạch Đông, Trường Đồng phường Tân Thạnh. Khoảng 07 lớp với 320 học sinh. vào học lớp 6.
8	THCS Lý Thường Kiệt	Xã Tam Phú	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn xã Tam Phú vào học lớp 6.
9	THCS Nguyễn Khuyến	Phường An Phú	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường An Phú vào học lớp 6.
10	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Phường Trường Xuân, xã Tam Ngọc	Tuyển sinh trẻ đảm bảo điều kiện trên địa bàn phường Trường Xuân và xã Tam Ngọc vào học lớp 6.

SỐ LIỆU PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP NĂM HỌC 2025 - 2026 CẤP MẦM NON

(Kèm theo Kế hoạch số 104 /KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Tam Kỳ)

Đơn vị	Khối Nhà trẻ (25- 36 tháng)					Khối lớp 03 tuổi					Khối lớp 04 tuổi					Khối lớp 05 tuổi					Tổng cộng		Đ/kiện đáp ứng	
	Số trẻ trên địa bàn	Số trẻ đã có	Trẻ huy động mới	Tỉ lệ huy động (%)	Số lớp	Số trẻ trên địa bàn	Số trẻ đã có	Trẻ huy động mới	Tỉ lệ huy động (%)	Số lớp	Số trẻ trên địa bàn	Số trẻ đã có	Trẻ huy động mới	Tỉ lệ huy động (%)	Số lớp	Số trẻ trên địa bàn	Số trẻ đã có	Trẻ huy động mới	Tỉ lệ huy động (%)	Số lớp	Tổng số trẻ toàn trường	Tổng số lớp	Tổng số giáo viên	Tổng số phòng học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
MG Anh Đào	117	0	0	0	0	87	0	25	28.7	1	158	0	60	38.0	2	178	60	45	59.0	3	190	6	13	6
MG Ánh Dương	92	0	0	0	0	86	0	50	58.1	2	124	50	40	72.6	3	127	50	20	55.1	2	210	7	14	7
MG Bình Minh	97	0	0	0	0	76	0	50	65.8	2	167	46	44	53.9	3	201	90	50	69.7	4	280	9	18	9
MG Hải Âu	69	0	0	0	0	65	0	0	0.0	0	80	0	60	75.0	2	100	65	35	100.0	3	160	5	11	5
MG Họa Mi	107	0	0	0	0	84	0	50	59.5	2	123	38	22	48.8	2	137	58	12	51.1	2	180	6	12	6
MG Hoa Sen	123	0	0	0	0	105	0	0	0.0	0	130	0	110	84.6	4	140	105	35	100.0	4	250	8	17	8
MG Hương Sen	86	0	0	0	0	103	0	50	48.5	2	168	58	32	53.6	3	207	74	31	50.7	3	245	8	16	8
MG Măng Non	82	0	0	0	0	77	0	50	64.9	2	104	25	25	48.1	2	101	40	50	89.1	3	190	7	14	7
MG Rạng Đông	113	0	0	0	0	115	0	50	43.5	2	150	25	35	40.0	2	168	75	0	44.6	2	185	6	13	6
MG Vành Khuyên	45	0	0	0	0	47	0	47	100.0	2	62	50	30	129.0	3	76	45	15	78.9	2	187	7	14	7
MN 24/3	85	0	25	29	1	122	26	49	61.5	3	170	78	42	70.6	4	159	116	24	88.1	4	360	12	27	14
MN Sơn Ca	145	0	45	31	2	249	50	95	58.2	6	265	125	38	61.5	5	287	166	10	61.3	5	529	18	36	20
MG Tuổi Thơ	94	0	0	0	0	81	0	50	61.7	2	124	47	13	48.4	2	159	80	25	66.0	3	215	7	15	7
Toàn thành phố	1255	0	70	5.6	3	1297	76	566	49.5	26	1825	542	551	59.9	37	2040	1024	352	67.45	40	3181	106	220	110

* Ghi chú: Trường MG Vành Khuyên tuyển sinh thêm trẻ các phường lân cận nếu phụ huynh có nhu cầu.



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2b

SỐ LIỆU PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP NĂM HỌC 2025 - 2026 CẤP TIỂU HỌC

(Kèm theo Kế hoạch số 104 /KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Tam Kỳ)

Đơn vị	Số trẻ 06 tuổi vào lớp 1						Lớp 2			Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5			Toàn trường			Điều kiện đáp ứng		T.số trẻ 06 tuổi theo số liệu PCGD 2023		
	Tổng số trẻ	Chia ra					Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số học sinh	Tổng số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số giáo viên	Tổng số phòng học				
		1	2	3	4	5																				
TH Hùng Vương	167	156				11	5	33.4	169	5	33.8	165	5	33	146	4	36.5	144	4	36	791	23	34.4	34	23	156
TH Kim Đồng	184	130	54				6	30.7	184	6	30.7	193	6	32.2	157	5	31.4	182	5	36.4	900	28	32.1	43	30	192
TH Lê Thị Hồng Gấm	172	158	7	7			5	34.4	177	6	29.5	179	6	29.8	180	5	36	195	5	39	903	27	33.4	40.5	27	158
TH Lê Văn Tám	201	72	73	56			6	33.5	178	6	29.7	200	6	33.3	176	5	35.2	229	6	38.2	984	29	33.9	44	29	201
TH Ngô Gia Tự	87	87					3	29	96	3	32	107	3	35.7	97	3	32.3	95	3	31.7	482	15	32.1	22	18	87
TH Ngô Quyền	212	188		12	11	1	6	35.3	193	6	32.2	184	6	30.7	176	5	35.2	184	6	30.7	949	29	32.7	43	29	188
TH Nguyễn Hiền	201	201					5	40.2	187	6	31.2	201	6	33.5	177	5	35.4	194	5	38.8	960	27	35.6	42	27	201
TH Nguyễn T.M.Khai	96	89	6	1			3	32	102	3	34	112	4	28	126	4	31.5	120	4	30	556	18	30.9	29	19	97
TH Nguyễn Văn Trỗi	197	197					6	32.8	233	6	38.8	236	6	39.3	228	6	38	230	6	38.3	1124	30	37.5	46	30	206
TH Nguyễn Viết Xuân	237	205	7	10	10	5	6	39.5	204	6	34	162	5	32.4	177	5	35.4	173	5	34.6	953	27	35.3	41	27	205
TH Phan Thanh	158	147	11				5	31.6	197	6	32.8	192	6	32	146	5	29.2	135	4	33.8	828	26	31.8	44	31	147
TH Trần Quốc Toán	203	183	1	10	1	8	6	33.8	217	6	36.2	196	6	32.7	215	6	35.8	234	6	39	1065	30	35.5	45	30	183
TH Trần Quý Cáp	164	123	23	18			5	32.8	148	4	37	152	4	38	151	4	37.8	146	4	36.5	761	21	36.2	31	21	123
TH Võ Thị Sáu	201	143	24			34	6	33.5	210	6	35	224	6	37.3	226	6	37.7	237	6	39.5	1098	30	36.6	45	30	207
Toàn thành phố	2480	2079	206	114	22	59	73	34	2495	75	33.3	2503	75	33.4	2378	68	35	2498	69	36.2	12354	360	34.3	550	371	2351



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3b

SỐ LIỆU PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP NĂM HỌC 2025 - 2026 CẤP THCS

(Kèm theo Kế hoạch số 104 /KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Tam Kỳ)

Đơn vị	Số trẻ 11 tuổi vào lớp 6						Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9			Toàn trường			Điều kiện đáp ứng		Ghi chú		
	Tổng số trẻ	Chia ra					Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	T.số học sinh	Tổng số lớp	Bình quân HS/lớp		Tổng số giáo viên	Tổng số phòng học
		1	2	3	4	5																	
THCS Chu Văn An	209	189				20	5	41.8	256	6	42.7	283	7	40.4	191	5	38.2	939	23	40.8	43	12	
THCS Huỳnh Th.Kháng	350	326		15		9	8	43.8	322	7	46	338	8	42.3	310	7	44.3	1320	30	44.0	57	29	
THCS Lê Hồng Phong	456	287				169	11	41.5	280	7	40	313	8	39.1	238	6	39.7	1287	32	40.2	61	18	Tiếp nhận 169 HS ở phường Hòa Thuận, Tân Thạnh
THCS Lê Lợi	138	123		8		7	4	34.5	147	4	36.8	171	4	42.8	124	3	41.3	580	15	38.7	29	8	
THCS Lý Thường Kiệt	156	156					4	39	136	3	45.3	238	6	39.7	173	4	43.3	703	17	41.4	32	17	
THCS Lý Tự Trọng	336	321			8	7	8	42	370	8	46.3	410	9	45.6	400	9	44.4	1516	34	44.6	64	16	
THCS Nguyễn Du	320	398					7	45.7	561	12	46.8	642	14	45.9	571	13	43.9	2094	46	45.5	87	23	
THCS Nguyễn Huệ	252	177		8	27	40	6	42	231	6	38.5	229	6	38.2	220	5	44	932	23	40.5	44	16	
THCS Nguyễn Khuyến	192	186			1	5	5	38.4	169	4	42.3	189	5	37.8	148	4	37	698	18	38.8	36	11	
THCS Thái Phiên	94	93				1	3	31.3	85	2	42.5	97	3	32.3	63	2	31.5	339	10	33.9	19	10	
Toàn thành phố	2503	2256	0	31	36	258	61	41	2557	59	43.3	2910	70	41.6	2438	58	42	10408	248	42.0	472	160	